

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Tổ G, ấp H, xã K, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1982. Địa chỉ Tổ G, ấp H, xã K, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Thùy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của ông bà giao các con chung tên Phan Đức T1, sinh ngày 24/06/2009, giới tính: nam, cháu Phan Như Y, sinh ngày: 13/02/2019, giới tính: nữ cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao cháu Phan Hòa T2, sinh ngày 28/6/2011, giới tính: nam cho ông Phan Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với nguyện vọng của cháu T1, cháu T2 và cháu y. Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Phan Như Y số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) vào ngày 16 hàng tháng và tháng đầu tiên cấp dưỡng kể từ ngày 16/05/2026 cho đến khi cháu Y đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đồng thời ông Phan Văn H phải đóng phí cấp dưỡng là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Ông H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở bà T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật sự.

- Về tài sản chung: Ông bà trình bày tự thỏa thuận phân chia nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Văn H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 305453 ngày 16/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang nên ông H không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật hành án dân sự sửa đổi, bổ sung 2014./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực T - An Giang;
- Phòng THADS khu vực T - An Giang;
- UBND xã K, tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Diễm